

Bản án số: 16/2022/HSST
Ngày: 23/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông: ALăng Ping.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Bùi Thế Anh; Ông: Bớt Xốp.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Lê Thị Linh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tham gia phiên tòa: Ông: Tạ Ngôn Ngô – Kiểm sát viên.

Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ Ngọc P; sinh ngày 02 tháng 02 năm 1980 tại huyện N, tỉnh Q; Nơi cư trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Q; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc B, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là bà Võ Thị T, sinh năm 1982 và chưa có con;

Tiền án: Tại bản án số 117/2008/HS-ST ngày 31/7/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 06 (sáu) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại bản án số 53/2008/HSPT ngày 16/4/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, ngày 07/6/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong các nghĩa vụ dân sự.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/02/2003 bị Tòa án nhân dân TX.Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 07/2003/HSST; Ngày 24/02/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 04/2004/HSPT, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/6/2006, ngày 04/9/2012 được miễn các nghĩa vụ dân sự khác; Ngày 16/4/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” bản án số 53/2008/HSPT.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2022 sau đó chuyển sang tạm giam. Có mặt.

- Bị hại:

1/ Ông: Tào Viết T, sinh năm 1969; Trú tại thôn M, xã D, huyện D, tỉnh Q. (Vắng mặt).

2/ Ông: Nguyễn Khánh V, sinh năm 1980; Trú tại thôn H, thị trấn T, huyện N, tỉnh Q. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà: Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1974; Trú tại 24 T, phường K, quận C, thành phố Đ. (Vắng mặt).

2/ Ông: Tào Viết K, sinh năm 1997; Trú tại thôn M, xã D, huyện D, tỉnh Q. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian tháng 7/2022 trên địa bàn huyện Duy Xuyên và huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam bị can Hồ Ngọc P đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 01 giờ ngày 10/7/2022 bị cáo Hồ Ngọc P đón xe từ TP Đà Nẵng về thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam để thăm vợ. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày thì bị cáo tới ngã tư thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam và ghé vào một quán để ăn. Tại đây P nghe một số người có mặt tại quán nói chuyện với nhau là có đánh bạc ở chợ Mỹ Lược, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Khi ăn xong bị cáo đón Taxi để đi qua khu gần chợ Mỹ Lược, xã Duy Hòa, Huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam để tìm song bạc để đánh xóc đĩa. Khi đi đến chợ Mỹ Lược bị cáo xuống xe Taxi rồi đi lòng vòng nhưng không phát hiện được sòng sóc đĩa nào. Lúc này bị cáo thấy trong sân nhà của anh Tào Viết T có 01 (một) chiếc xe ô tô màu trắng và 01 (một) chiếc xe mô tô loại xe Honda Airblade màu đỏ đen BKS 92F1-194.29 có cắm sẵn chìa khóa xe trên ổ khóa. Lợi dụng chủ nhà đang ngủ nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy Honda Airblade nêu trên. Rồi bị cáo đã đi vào cổng nhà, mở cửa cổng, đi đến vị trí chiếc xe máy trong sân nhà rồi dùng hai tay dắt lui chiếc xe máy ra ngoài đường, bật chìa khóa khởi động xe và chạy về hướng cầu Giao Thủy để đi Đà Nẵng. Khi đến quận Cẩm Lệ bị cáo vào uống nước tại một quán cà phê và nghỉ ngơi. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày bị cáo mở cốp xe ra kiểm tra thì phát hiện có một giấy đăng ký xe mang tên Tào Viết K, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Tào Viết T rồi bị cáo điều khiển xe trộm được đến tiệm cầm đồ “Uyên”, địa chỉ phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Tại đây bị cáo đưa ra giấy đăng ký xe, chứng minh nhân dân nêu trên và căn cước công dân của bị cáo để chủ tiệm cầm đồ, cầm xe trộm được, bị cáo yêu cầu cầm xe với giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) thì chủ tiệm cầm đồ đồng ý và viết giấy biên nhận cầm đồ. Bị cáo để lại xe, lấy tiền về và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 21/7/2022, bị cáo Hồ Ngọc P điều khiển xe mô tô mang BKS: 43F1-212.17 đi từ huyện Đại Lộc lên khu vực thị trấn Thanh Mỹ, huyện

Nam Giang, tỉnh Quảng Nam để tìm người quen lấy tiền nợ, tại đây bị cáo không tìm thấy được người quen để lấy tiền, nên khoảng 01 giờ 00 ngày 22/7/2022 bị cáo quay lại hướng Đại Lộc khi đến khu vực thôn Hoa, thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam (cách nhà máy xi măng Xuân Thành khoảng 500m) phát hiện có 01 (một) chiếc xe ô tô (loại xe tự chế) đang để trước hiên nhà của anh Nguyễn Khánh V không có người trông coi, lợi dụng sơ hở của chủ nhà, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Lúc này bị cáo dừng xe máy lại đi vào trong hiên nhà, rồi dắt chiếc xe ô tô đó ra, cột lên xe máy của mình và điều khiển xe về lại Đại Lộc và cất tại phòng trọ của mình. Đến khoảng 8 giờ sáng cùng ngày bị cáo ngủ dậy định đem xe đi sửa, trên đường đi sửa xe khi đến đoạn đường UBND xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ.

Bản Kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG-HĐĐGTS của HĐĐGTS trong TTTH huyện Duy Xuyên kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Ablade màu đỏ đen có BKS: 92F1-194.29 (đã qua sử dụng) có trị giá là: 10.750.000 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2022 của HĐĐGTS trong TTTH huyện Nam Giang kết luận: 01 (một) chiếc xe ô tô (tự chế), loại xe hai bánh, có thùng chở hàng được làm bằng sắt kích thước (20x75x180)cm có trục cố định vào xe mô tô kéo đi có trị giá là: 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSNG ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam (viết tắt là VKSND huyện Nam Giang) truy tố bị cáo Hồ Ngọc P về “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nam Giang thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố; Qua xem xét tính chất của vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX): Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS, tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc P phạm “Tội trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi trộm cắp xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen BKS 92F1-194.29 của ông Tào Viết T, bị cáo đến tiệm cầm đồ “Uyên” của bà Phạm Thị Thúy An cầm cố số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen Biển kiểm soát 92F1-194.29 để trả lại cho ông Tào Viết T. Do đó, bà Phạm Thị Thúy A yêu cầu bị cáo trả lại cho bà A số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) là có căn cứ, đúng quy định.

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại Nguyễn Khánh V tài sản 01 (một) chiếc xe ô tô, loại xe có hai bánh (loại xe tự chế); Trả lại cho ông Tào Viết T tài sản 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Ablade màu đỏ đen có BKS: 92F1-194.29 (đã qua sử dụng). Là đều đúng quy định.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Siurius màu đỏ đen mang BKS: 43F1-212.17 (đã qua sử dụng), không có giấy đăng ký xe. Kết quả xác minh chiếc xe trên và BKS: 43F1-212.17 được gắn theo xe không trùng khớp với nhau (biển số giả). Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu, tuy nhiên không có ai đến nhận, nên không xác định được chủ sở hữu của phương tiện này, bị cáo khai nhận là mua lại từ một người (không rõ nhân thân lai lịch), khi mua không có giấy đăng ký xe và giấy tờ mua bán. Vì vậy, xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; riêng BKS 43F1-212.17 (Biển số giả) không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Trả cho bị cáo 01 (một) CCCD mang tên Hồ Ngọc P, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Ngọc P.

- Đối với Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.030.000 đồng (một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng) tuyên trả cho bà Phạm Thị Thúy A.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thống nhất với bản cáo trạng, luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không bào chữa, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, bị hại đã nhận lại các tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác và tất cả bị hại, đương sự đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; Xét thấy việc vắng mặt của bị hại, đương sự không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

[2]. Xét về định tội và định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. HĐXX xác định được:

Vào khoảng hơn 01 giờ ngày 10/7/2022, bị cáo Hồ Ngọc P đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Tào Việt T là 01 (một) chiếc xe mô tô loại xe Honda Airblade màu đỏ đen BKS 92F1-194.29 đang để trong sân nhà ông T tại thôn M, xã D, huyện D, tỉnh Q. Sau đó, bị cáo đến tiệm cầm đồ “Uyên” tại phường Khuê Trung,

quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng để cầm cố xe với giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 22/7/2022, bị cáo Hồ Ngọc P lại thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe ô tô (loại xe tự chế) đang để trước hiên nhà của ông Nguyễn Khánh V tại thôn H, thị trấn T, huyện N, tỉnh Q. Đến khoảng 8 giờ sáng cùng ngày, trên đường đi sửa xe thì bị lực lượng Công an xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc phát hiện và bắt giữ.

Bản Kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG-HĐĐGTS của HĐĐGTS trong TTHS huyện Duy Xuyên kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade màu đỏ đen có BKS: 92F1-194.29 (đã qua sử dụng) có trị giá là: 10.750.000 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2022 của HĐĐGTS trong TTHS huyện Nam Giang kết luận: 01 (một) chiếc xe ô tô (tự chế), loại xe hai bánh, có thùng chở hàng được làm bằng sắt kích thước (20x75x180)cm có trục cố định vào xe mô tô kéo đi có trị giá là: 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, bị cáo Hồ Ngọc P đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác có tổng giá trị 14.950.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) là phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét về tiền án của bị cáo P tại bản án số 117/2008/HS-ST ngày 31/7/2008 của TAND tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào 07/6/2015, nhưng chưa chấp hành xong các nghĩa vụ dân sự được tuyên trong bản án nên chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi phạm “Tội trộm cắp tài sản” lần này của bị cáo P thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Như bản Cáo trạng truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại nhiều địa phương, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do bị tai nạn lao động nên hiện tại sức khỏe của bị cáo yếu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Nhân thân bị cáo xấu: Đã nhiều lần bị xét xử tuyên án về “Trộm cắp tài sản”: Ngày 20/02/2003 bị TAND TX.Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 07/2003/HSST; Ngày 24/02/2004 TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 04/2004/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/6/2006, ngày 04/9/2012

được miễn các nghĩa vụ dân sự khác; Ngày 16/4/2008 bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” bản án số 53/2008/HSPT.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân, tiền án. HĐXX xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử và kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải, không chịu khắc phục, sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục con đường cũ, phạm “Tội trộm cắp tài sản” khi chưa được xóa án tích, nên cần phải xử lý và áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

HĐXX xét thấy, bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi trộm cắp xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen BKS 92F1-194.29 của ông Tào Viết T, bị cáo đến tiệm cầm đồ “Uyên” của bà Phạm Thị Thúy A cầm cố số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen Biển kiểm soát 92F1-194.29 để trả lại cho ông Tào Viết T. Do đó, bà Phạm Thị Thúy A yêu cầu bị cáo trả lại cho bà An số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) là có căn cứ, đúng quy định.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý: Trả lại cho bị hại Nguyễn Khánh V tài sản 01 (một) chiếc xe ô tô, loại xe có hai bánh (loại xe tự chế); Trả lại cho ông Tào Viết T tài sản 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade màu đỏ đen có BKS: 92F1-194.29 (đã qua sử dụng). Là đều đúng quy định.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Siurius màu đỏ đen mang BKS: 43F1-212.17 (Biển số giả), không có giấy đăng ký xe. Kết quả xác minh chiếc xe trên và BKS: 43F1-212.17 được gắn theo xe không trùng khớp với nhau. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu, tuy nhiên không có ai đến nhận, nên không xác định được chủ sở hữu của phương tiện này, bị cáo khai nhận là mua lại từ một người (không rõ nhân thân lai lịch), khi mua không có giấy đăng ký xe và giấy tờ mua bán. Vì vậy, xác định 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Siurius màu đỏ là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; riêng BKS 43F1-212.17 (Biển số giả) không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Trả cho bị cáo 01 (một) CCCD mang tên Hồ Ngọc P, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Ngọc P.

- Đối với Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.030.000đ (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) theo lời khai của bị cáo là số tiền còn lại có được từ việc cầm cố xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen Biển kiểm soát 92F1-194.29 và bị cáo đồng ý trả lại cho bà Phạm Thị Thúy A là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, giá trị không đáng kể và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Vấn đề khác: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thúy A không biết tài sản bị cáo đem tới cầm cố do phạm tội mà có, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm, nên HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS:

Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc P phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 22/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Siurius màu đỏ đen.

- Tịch thu tiêu hủy Biển kiểm soát 43F1-212.17 (đã qua sử dụng).

- Trả cho bị cáo P các tài sản: 01 (một) CCCD mang tên Hồ Ngọc P; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Ngọc P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh (đã qua sử dụng).

- Trả cho bà Phạm Thị Thúy A tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.030.000đ (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

(Tất cả vật chứng đã được chuyển giao đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/11/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thúy A số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Trừ số tiền 1.030.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng), bị cáo còn phải bồi thường cho bà Phạm Thị Thúy A số tiền 13.970.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì hằng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền tương ứng còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Ngọc P phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 698.500 đồng (Sáu trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án, được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
 - Người tham gia tố tụng;
 - Bộ phận HSNV Công an huyện Nam Giang;
 - Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam
- (Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ALăng Ping